



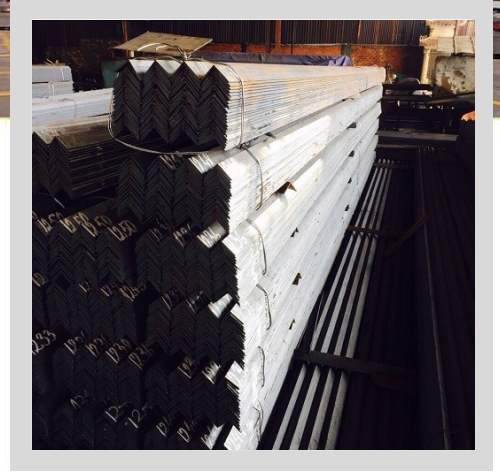
BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ◆ Vương quốc Anh gia hạn thuế chống bán phá giá đối với ống thép hàn từ Bê-la-rút và Trung Quốc



- ◆ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá 123% đối với sản phẩm năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Ma-rốc gia hạn biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu **3**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Vương quốc Anh gia hạn thuế chống bán phá giá đối với ống thép hàn từ Bê-la-rút và Trung Quốc **7**
- ♦ Trung Quốc kêu gọi đẩy nhanh đàm phán với EU về biện pháp thuế đối với xe điện **8**
- ♦ Nam Phi áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan **9**
- ♦ Trung Quốc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa từ 53 quốc gia châu Phi **13**
- ♦ Vương quốc Anh đề xuất áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm nhập khẩu từ Hàn Quốc **15**
- ♦ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá 123% đối với sản phẩm năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ **16**
- ♦ Ủy ban Châu Âu đã công bố thông báo về việc sắp hết hiệu lực các biện pháp chống bán phá giá đối với một số loại thép điện cán phẳng hợp kim silic (GOES) nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga và Hoa Kỳ. **17**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu kính nổi từ các thị trường trên thế giới sang Ấn Độ **18**

MA-RỐC GIA HẠN BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THÉP CÁN NÓNG NHẬP KHẨU

Theo thông tin của Phái đoàn Việt Nam tại Giơ-ne-vơ, Ma-rốc đã gửi Thông báo tới Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) về việc gia hạn biện pháp tự vệ đang áp dụng đối với sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu. Đây là vụ việc tự vệ toàn cầu đối với nhóm sản phẩm thép cán nóng, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về vụ việc

- *Sản phẩm bị áp dụng*: thép cán nóng, dạng cuộn hoặc không ở dạng cuộn thuộc mã HS (theo thông báo của Ma-rốc) như sau: 72.08; 72.11.13; 72.11.14; 72.11.19; 72.25.30; 72.25.40; 72.26.20.00.11; 72.26.20.00.20; 72.26.20.00.51; 72.26.20.00.52; 72.26.20.00.59; 72.26.91 và 72.26.99.80.00.

- *Biện pháp đang áp dụng*: Thuế tự vệ bổ sung theo trị giá hàng hóa ở mức 19%.

- *Ngày dự kiến biện pháp gia hạn có hiệu lực*: 19/6/2026, sau khi được công bố trên Công báo chính thức của Ma-rốc.

- *Thời hạn gia hạn dự kiến*: 03 năm, từ ngày 19/6/2026 đến ngày 18/6/2029.

- *Cơ sở thông báo tại WTO*: Điều 7.2 và Điều 12.1(c) của Hiệp định Tự vệ WTO về gia hạn biện pháp tự vệ; đồng thời thông báo theo Điều 9, chú thích 2 của Hiệp định Tự vệ liên quan đến việc loại trừ một số nước đang phát triển.

2. Nội dung chính của thông báo

Theo thông báo, Ma-rốc cho biết biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép cán nóng lần đầu có hiệu lực từ ngày 19/6/2020 trong thời hạn 03 năm, đến ngày 18/6/2023. Sau đó, biện pháp đã được gia hạn thêm 03 năm, đến ngày 18/6/2026. Trên cơ sở kết quả rà soát, Ma-rốc dự kiến tiếp tục gia hạn biện pháp thêm 03 năm, đến ngày 18/6/2029.



Cơ quan điều tra của Ma-rốc cho rằng việc tiếp tục áp dụng biện pháp là cần thiết để khắc phục hoặc ngăn ngừa thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất thép cán nóng trong nước. Trong quá trình rà soát, Ma-rốc đã xem xét diễn biến nhập khẩu, các chỉ số kinh tế - tài chính của ngành sản xuất trong nước, nguy cơ nhập khẩu gia tăng sau khi biện pháp được dỡ bỏ, cũng như chương trình điều chỉnh cơ cấu của ngành sản xuất trong nước.

Đối với tình hình ngành sản xuất trong nước, Ma-rốc ghi nhận một số chỉ số có cải thiện, nhưng đánh giá tổng thể ngành sản xuất vẫn còn dễ bị tổn thương. Các chỉ số được xem xét bao gồm sản lượng, công suất sản xuất, tỷ lệ sử dụng công suất, doanh số bán hàng, chi phí sản xuất, lợi nhuận, tồn kho, năng suất lao động và việc làm. Theo bảng số liệu trong thông báo, lượng nhập khẩu giảm từ 47.579 tấn trong nửa đầu năm 2024 xuống 33.169 tấn trong nửa đầu năm 2025; tỷ lệ nhập khẩu so với sản xuất giảm từ mức chỉ số 100 xuống 63 trong cùng giai đoạn. Tuy nhiên, tồn kho vẫn ở mức cao, với chỉ số tồn kho nửa đầu năm 2025 là 128 so với mức 100 của nửa đầu năm 2024.

Về nguy cơ thiệt hại trong thời gian tới, Ma-rốc cho rằng có rủi ro thực tế và sắp xảy ra về việc nhập khẩu thép cán nóng sẽ tăng trở lại nếu biện pháp tự vệ được dỡ bỏ. Các yếu tố được Ma-rốc viện dẫn gồm tình trạng dư thừa công suất toàn cầu đối với sản phẩm thép, sự thay đổi luồng thương mại thép do tác động địa chính trị, và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ tại nhiều thị trường. Ma-rốc cho rằng những yếu tố này có thể làm chuyển hướng thương mại sang thị trường Ma-rốc trong trường hợp không tiếp tục duy trì biện pháp tự vệ.

Ngoài ra, ngành sản xuất thép cán nóng của Ma-rốc đã cung cấp bằng chứng cho thấy đang tiếp tục triển khai kế hoạch điều chỉnh cơ cấu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc thực hiện các biện pháp điều chỉnh được Ma-rốc đánh giá là vẫn đang tiếp diễn, do đó cần duy trì biện pháp tự vệ trong một giai đoạn bổ sung để hỗ trợ quá trình điều chỉnh của ngành sản xuất trong nước.

3. Biện pháp tự vệ dự kiến gia hạn

Biện pháp tự vệ được Ma-rốc dự kiến gia hạn là thuế tự vệ bổ sung theo trị giá hàng hóa ở mức 19%. Để đáp ứng yêu cầu nói lỏng dần biện pháp theo Điều 7.4 của Hiệp định Tự vệ WTO và quy định pháp luật trong nước của Ma-rốc, mức thuế bổ sung 19% sẽ được giảm 01 điểm phần trăm mỗi năm trong thời gian gia hạn.

Như vậy, trường hợp biện pháp được gia hạn theo thông báo, doanh nghiệp xuất khẩu cần tính toán tác động của mức thuế tự vệ bổ sung đối với giá xuất khẩu, chi phí giao hàng, điều kiện thanh toán và khả năng cạnh tranh tại thị trường Ma-rốc.

4. Các nước đang phát triển được loại trừ khỏi biện pháp

Theo thông báo, Ma-rốc liệt kê danh sách các nước đang phát triển được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp theo Điều 9.1 của Hiệp định Tự vệ WTO. Danh sách này bao gồm nhiều thành viên đang phát triển, trong đó có một số nước ASEAN như Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

Việt Nam không được nêu trong danh sách các nước đang phát triển được loại trừ tại thông báo này. Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần thận trọng khi xuất khẩu sản phẩm thép cán nóng sang Ma-rốc, đặc biệt trong trường hợp sản phẩm có mã HS, mô tả hàng hóa hoặc đặc tính kỹ thuật tương ứng với phạm vi nêu trong thông báo.

5. Một số lưu ý, khuyến nghị

Để ứng phó với biện pháp này, Cục PVTM khuyến nghị các bên liên quan:

- Rà soát tình hình xuất khẩu: Doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm thép cán nóng sang Ma-rốc cần rà soát các hợp đồng, đơn hàng, lịch giao hàng và kế hoạch xuất khẩu trong giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2029; đồng thời đánh giá tác động của mức thuế tự vệ bổ sung đối với hiệu quả kinh doanh và khả năng duy trì thị trường.

- Kiểm tra kỹ phạm vi sản phẩm: Doanh nghiệp cần đối chiếu mã HS, mô tả sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật, dạng hàng hóa và mục đích sử dụng với phạm vi sản phẩm bị áp dụng biện pháp trong thông báo của Ma-rốc. Việc phân loại sai mã HS hoặc chưa đánh giá đầy đủ đặc tính sản phẩm có thể làm phát sinh rủi ro về thuế và thủ tục hải quan tại thị trường nhập khẩu.

- Theo dõi khả năng tham vấn: theo Điều 12.3 của Hiệp định Tự vệ WTO, Ma-rốc thông báo sẵn sàng tham vấn với các thành viên WTO có lợi ích xuất khẩu đáng kể đối với sản phẩm liên quan. Doanh nghiệp cần kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh để cơ quan quản lý có cơ sở xem xét phương án trao đổi với phía Ma-rốc khi cần thiết.

- Chủ động đa dạng hóa thị trường: Trong bối cảnh nhiều nước tiếp tục sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép, doanh nghiệp cần tăng cường theo dõi cảnh báo sớm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, và xây dựng phương án giá phù hợp nhằm hạn chế rủi ro bị ảnh hưởng bởi các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng.

Email: dungban@moit.gov.vn; nganha@moit.gov.vn.

VƯƠNG QUỐC ANH GIA HẠN THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI ỚNG THÉP HÀN TỪ BÊ-LA-RÚT VÀ TRUNG QUỐC



Ngày 27/4/2026, Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) đã ban hành kết luận rà soát cuối kỳ, trong đó gia hạn biện pháp chống bán phá giá thêm 5 năm đối với sản phẩm ống và ống dẫn thép hàn nhập khẩu từ Bê-la-rút và Trung Quốc.

Kết quả rà soát cho thấy, trong trường hợp chấm dứt biện pháp hiện hành, hành vi bán phá giá có thể tiếp diễn hoặc tái diễn, đồng thời gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước của Vương quốc Anh. Theo đó, TRA khuyến nghị tiếp tục áp dụng mức thuế chống bán phá giá như sau: 38,1% đối với hàng hóa từ Bê-la-rút ; 90,6% đối với hàng hóa từ Trung Quốc.

Sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng là ống thép hàn, được sử dụng phổ biến trong các hệ thống sưởi ấm và cấp thoát nước tại Vương quốc Anh.

Cuộc rà soát cuối kỳ được khởi xướng vào tháng 01/2026 trên cơ sở đơn đề nghị của ngành sản xuất trong nước. Thời kỳ điều tra bán phá giá được xác định từ ngày 01/10/2024 đến 30/9/2025, trong khi thời kỳ đánh giá thiệt hại kéo dài từ ngày 01/10/2021 đến hết thời kỳ điều tra.

Tổng hợp từ yieh.com

TRUNG QUỐC KÊU GỌI ĐẨY NHANH ĐÀM PHÁN VỚI EU VỀ BIỆN PHÁP THUẾ ĐỐI VỚI XE ĐIỆN

Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc, ông Wang Wentao, đã kêu gọi thúc đẩy tiến trình đàm phán với Liên minh châu Âu (EU) liên quan đến các biện pháp thuế áp dụng đối với xe điện (EV) sản xuất tại Trung Quốc.

Thông tin được đưa ra trong khuôn khổ làm việc giữa ông Wang Wentao và Hiệp hội Công nghiệp Ô tô Đức (VDA) tại Bắc Kinh. Tại cuộc họp, phía Trung Quốc cho rằng các cam kết đạt được trước đó giữa Bắc Kinh và Brúc-xen là cơ sở góp phần giải quyết tranh chấp. Trên cơ sở đó, Trung Quốc đề nghị EU sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết về đối xử bình đẳng, đẩy nhanh tiến độ đàm phán với các nhà sản xuất xe điện Trung Quốc và sớm triển khai các cam kết về giá.

Trung Quốc cho rằng các bất đồng cần được giải quyết thông qua đối thoại, đồng thời đề nghị VDA phát huy vai trò trong việc thúc đẩy EU tuân thủ nguyên tắc cạnh tranh công bằng. Về phía mình, VDA xác nhận đã diễn ra cuộc gặp Chủ tịch Hiệp hội, bà Hildegard Müller, và Bộ trưởng Wang Wentao, song không cung cấp thêm thông tin chi tiết.

Theo thông tin từ phía Trung Quốc, bà Müller đánh giá các cam kết về giá là cơ sở tích cực góp phần thúc đẩy giải quyết tranh chấp liên quan đến biện pháp thuế. Trước đó, bà đã tham dự một triển lãm ô tô tổ chức tại Bắc Kinh.



Liên quan đến vụ việc, EU đã áp dụng thuế đối với xe điện nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2024, sau khi kết luận trong khuôn khổ điều tra chống trợ cấp rằng các sản phẩm này được hưởng lợi từ các khoản trợ cấp của Chính phủ Trung Quốc, các khoản trợ cấp này tạo ra lợi thế về giá không công bằng, gây thiệt hại và làm méo mó cạnh tranh tại thị trường EU.

Đáng chú ý, vào tháng 02/2026, EU đã lần đầu tiên chấp thuận miễn trừ một phần biện pháp thuế bổ sung. Cụ thể, mẫu xe Tavascan được sản xuất tại Trung Quốc bởi thương hiệu Cupra thuộc Tập đoàn Volkswagen Group đã được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế bổ sung. Quyết định này được đưa ra sau khi liên doanh Volkswagen Anhui chấp nhận tuân thủ mức giá tối thiểu theo yêu cầu của Ủy ban châu Âu.

Tổng hợp từ yahoo.com

NAM PHI ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM MÁY GIẶT NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC VÀ THÁI LAN

Nam Phi đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan, trên cơ sở kết luận điều tra xác định có hành vi bán phá giá gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Theo đó, mức thuế chống bán phá giá được xác định trong khoảng từ 7,67% đến 47,23%, tùy theo nhà xuất khẩu và quốc gia xuất khẩu, biện pháp có thời hạn hiệu lực 5 năm kể từ ngày ban hành.

Kết luận được đưa ra trên cơ sở điều tra do Ủy ban Quản lý Thương mại Quốc tế Nam Phi (ITAC) tiến hành. Theo đó, ITAC xác định các sản phẩm máy giặt cửa trên, hoàn toàn tự động, có dung lượng giặt khô từ trên 10kg đến dưới 17kg đã được nhập khẩu vào khu vực Liên minh Hải quan Nam Phi (SACU) với giá thấp hơn giá trị thông thường.

Mục tiêu bán phá giá



ITAC kết luận rằng hành vi bán phá giá đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, thể hiện qua sự suy giảm về sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận cũng như nguy cơ mất việc làm trong ngành.

Cuộc điều tra được khởi xướng vào tháng 10/2024 theo đơn yêu cầu của Công ty Defy Appliances, doanh nghiệp duy nhất sản xuất các sản phẩm máy giặt thuộc phạm vi điều tra tại SACU. Sau khi xem xét các thông tin, dữ liệu và ý kiến từ các bên liên quan, ITAC kết luận rằng sản phẩm máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan đã được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường, qua đó gây áp lực cạnh tranh đối với ngành sản xuất trong nước.

Trên cơ sở khuyến nghị của ITAC, Cơ quan Thuế vụ Nam Phi (SARS) đã ban hành quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm phân loại theo mã HS 8450.20.20 kể từ ngày 23/4/2026.

Tổng hợp từ iol.co.za

TRUNG QUỐC MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TỪ 53 QUỐC GIA CHÂU PHI

Trung Quốc đã chính thức triển khai chính sách miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ 53 quốc gia châu Phi, hiệu lực từ ngày 1/5/2026, nhằm thúc đẩy, tăng cường hội nhập kinh tế và mở rộng ảnh hưởng tại khu vực các nước đang phát triển.

Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã công bố chính sách áp dụng đối với tất cả các quốc gia châu Phi có quan hệ ngoại giao với Bắc Kinh. Ngoại trừ E-soa-ti-ni do vẫn duy trì quan hệ với Đài Loan (Trung Quốc).

Mở rộng chính sách ưu đãi thuế

Trước đây, Trung Quốc chỉ áp dụng cơ chế miễn thuế cho khoảng 33 quốc gia châu Phi thuộc nhóm chậm phát triển. Tuy nhiên, chính sách mới đã mở rộng phạm vi áp dụng ra gần như toàn bộ khu vực, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa châu Phi tiếp cận thị trường Trung Quốc.

Tính đến đầu năm 2025, kim ngạch thương mại song phương giữa Trung Quốc và châu Phi đạt khoảng 222 tỷ USD, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của khu vực này.

Cơ hội mở rộng xuất khẩu cho các quốc gia châu Phi

Việc mở cửa thị trường Trung Quốc được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu của các quốc gia châu Phi, đặc biệt đối với các nền kinh tế có năng lực cung cấp hàng hóa ổn định.

Trường hợp của Dim-ba-bu-ê cho thấy xu hướng tích cực khi kim ngạch thương mại song phương với Trung Quốc đạt 4,39 tỷ USD, tăng 14,7% so với năm trước. Quốc gia này hiện ghi nhận thặng dư thương mại đáng kể nhờ xuất khẩu sang Trung Quốc.

Tuy nhiên để tận dụng hiệu quả chính sách, các doanh nghiệp châu Phi cần nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường Trung Quốc.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Chính sách miễn thuế được đánh giá là động lực quan trọng giúp các nền kinh tế châu Phi đa dạng hàng hóa sản xuất, gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên liệu thô.

Trong dài hạn, chính sách này có thể hỗ trợ các quốc gia châu Phi tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, thúc đẩy công nghiệp hóa và phát triển bền vững.

Gắn với xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu

Quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và châu Phi ngày càng gắn với nhu cầu đối với các khoáng sản chiến lược phục vụ chuyển dịch năng lượng, đặc biệt là nguyên liệu sản xuất pin.

Dim-ba-bu-ê hiện trữ lượng nguyên liệu sản xuất pin lớn nhất châu Phi và đã thu hút hơn 1 tỷ USD đầu tư từ các doanh nghiệp Trung Quốc vào lĩnh vực này, nhằm phục vụ sản xuất pin và xe điện. Điều này cho thấy Trung Quốc không chỉ mở cửa thị trường mà còn đồng thời củng cố chuỗi cung ứng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chiến lược.

Bối cảnh thương mại toàn cầu

Chính sách miễn thuế của Trung Quốc được Chủ tịch Tập Cận Bình nhấn mạnh tại Hội nghị thượng đỉnh Liên minh châu Phi tổ chức ở A-đi A-ba-ba,. Theo đó, việc dỡ bỏ thuế quan được thực hiện đồng thời với việc áp dụng cơ chế thông quan ưu tiên, qua đó rút ngắn thời gian xử lý và tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa châu Phi tiếp cận thị trường Trung Quốc.

Định hướng tự do hóa thương mại này cho thấy sự khác biệt đáng kể so với bối cảnh chính sách hiện nay tại Hoa Kỳ. Trong khi chính quyền Tổng thống Donald Trump tăng cường các biện pháp bảo hộ và nâng thuế nhập khẩu nhằm bảo vệ sản xuất trong nước, Trung Quốc đang chủ động khẳng định vai trò thúc đẩy mở cửa thị trường và tăng cường hợp tác kinh tế Nam – Nam.

Tổng hợp từ indonesiabusinesspost.com

VƯƠNG QUỐC ANH ĐỀ XUẤT ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP TẤM NHẬP KHẨU TỪ HÀN QUỐC

Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương Quốc Anh (TRA) đã đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá mới đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Hàn Quốc, dựa trên các kết luận sơ bộ trong khuôn khổ cuộc điều tra đang diễn ra.

Thép tấm cán nóng là sản phẩm thường được sử dụng trong xây dựng cầu, chế tạo máy móc hạng nặng và đóng tàu. TRA cho biết kết luận sơ bộ của cơ quan này là nên áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nêu trên.

TRA đã đưa ra hai phương án khả thi về phạm vi áp dụng biện pháp: phương án được ưu tiên là chỉ áp dụng thuế đối với các loại thép tấm có chiều rộng trên 600 mm nhưng dưới 2.500 mm. Phương án thay thế là áp dụng biện pháp đối với toàn bộ các sản phẩm thuộc phạm vi điều tra, bao gồm tất cả các loại thép tấm có chiều rộng trên 600 mm.

TRA cho biết phương án phạm vi hẹp hơn được đưa ra sau khi thực hiện “Kiểm tra lợi ích kinh tế” nhằm đánh giá tác động tổng thể của các biện pháp phòng vệ thương mại đối với nền kinh tế Vương Quốc Anh.

Theo đó, việc áp dụng thuế trên toàn bộ phạm vi sản phẩm có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành của Anh như năng lượng tái tạo, đóng tàu và quốc



phòng, những lĩnh vực hiện phụ thuộc một phần vào nguồn nhập khẩu thép tấm khổ rộng. TRA nhận định chưa có đủ bằng chứng về việc duy trì sản xuất trong nước đối với các loại thép tấm khổ rộng, đồng nghĩa các ngành này vẫn phải dựa vào nhập khẩu.

Tuy nhiên, cơ quan này cũng cho biết có bằng chứng về việc sản xuất trong nước đối với các sản phẩm thép tấm khổ hẹp hơn, do đó việc áp dụng thuế giới hạn trong phạm vi này sẽ hỗ trợ tốt hơn cho các nhà sản xuất nội địa mà không gây tác động tiêu cực rộng hơn đến nền kinh tế.

Nếu biện pháp chỉ áp dụng đối với các loại thép tấm có chiều rộng dưới 2.500 mm, mức thuế đề xuất sẽ dao động từ 7,04% đến 22,27%. Trong trường hợp áp dụng trên toàn bộ phạm vi sản phẩm điều tra, mức thuế sẽ dao động từ 5,98% đến 24,28%.

Vụ việc này là một phần trong hệ thống phòng vệ thương mại hậu theo đó TRA có nhiệm vụ điều tra các cáo buộc bán phá giá và khuyến nghị việc áp dụng các biện pháp bảo vệ khi cần thiết.

Trước đó, cơ quan này cũng đã đề xuất áp dụng biện pháp đối với máy xúc nhập khẩu từ Trung Quốc, đồng thời đang điều tra các cáo buộc cho rằng các doanh nghiệp Trung Quốc bán xe nâng người vào thị trường Anh với mức giá thấp hơn giá thông thường.

Tổng hợp từ [constructionbriefing.com](https://www.constructionbriefing.com)

HOA KỲ ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ 123% ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NHẬP KHẨU TỪ ẤN ĐỘ

Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã áp dụng mức thuế chống bán phá giá sơ bộ lên tới 123,04% đối với các sản phẩm pin và mô-đun năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ, qua đó làm gia tăng đáng kể các rào cản thương mại đối với doanh nghiệp xuất khẩu nước này.

Biện pháp này được áp dụng sau cuộc điều tra về hành vi bán phá giá. Đồng thời, mức thuế chống bán phá giá mới được áp dụng bên cạnh các khoản thuế chống trợ cấp đã có trước đó, khiến mức thuế đối với hàng hóa từ Ấn Độ vượt quá 230%.

Cuộc điều tra được khởi xướng từ tháng 7/2025 theo đơn kiến nghị của Liên minh các nhà sản xuất năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ. Kết quả điều tra sơ bộ cho thấy các sản phẩm năng lượng mặt trời của Ấn Độ được bán tại thị trường Mỹ với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành sản xuất trong nước và làm méo mó thị trường, gây cạnh tranh không lành mạnh.

Ngoài Ấn Độ, Hoa Kỳ cũng áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a (35,17%) và Lào (22,46%). Ba quốc gia này chiếm khoảng 4,5 tỷ USD kim ngạch nhập khẩu năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ trong năm trước, tương đương tỷ trọng đáng kể trong tổng lượng nhập khẩu của ngành.

Đáng chú ý, trước đó Hoa Kỳ đã áp thuế chống trợ cấp khoảng 125,87% đối với sản phẩm từ Ấn Độ nhằm bù đắp các khoản trợ cấp bị cho là không công bằng từ chính phủ nước này. Việc cộng gộp hai loại thuế khiến hàng xuất khẩu năng lượng mặt trời của Ấn Độ phải đối mặt với một trong những mức thuế cao nhất trên thị trường toàn cầu, làm giảm đáng kể khả năng cạnh tranh tại Hoa Kỳ.

Cơ quan điều tra xác định một số doanh nghiệp Ấn Độ là đối tượng chính trong vụ việc, bao gồm các công ty thuộc Tập đoàn Adani cùng một số nhà sản xuất khác, trong khi các doanh nghiệp còn lại sẽ chịu mức thuế chung.

Dự kiến, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận cuối cùng đối với Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a vào khoảng ngày 13/7/2026, sau đó Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ sẽ đưa ra kết luận cuối cùng vào tháng 10.

Tổng hợp từ energetica-india.net

ỦY BAN CHÂU ÂU ĐÃ CÔNG BỐ THÔNG BÁO VỀ VIỆC SẮP HẾT HIỆU LỰC CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI THÉP ĐIỆN CÁN PHẪNG HỢP KIM SILIC (GOES) NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN, HÀN QUỐC, NGA VÀ HOA KỲ.

Các mức thuế hiện hành được áp dụng sau kỳ rà soát gia hạn hiệu lực trước đó. Trường hợp không có yêu cầu rà soát gia hạn được nộp và khởi xướng, các biện pháp này sẽ chấm dứt vào ngày 18/01/2027.

Các nhà sản xuất trong EU có thể nộp đơn đề nghị rà soát chậm nhất là ba tháng trước thời điểm hết hiệu lực, tức trước ngày 18/10/2026, nếu có bằng chứng cho thấy việc chấm dứt biện pháp có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.

Tổng hợp từ metallurgprom.org



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU KÍNH NỘI TỪ CÁC THỊ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI SANG AN ĐỘ

1. Mô tả mặt hàng kính nổi

Mặt hàng kính nổi ((Float Glass Products) là một trong những sản phẩm cơ bản và quan trọng của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, được sản xuất bằng công nghệ hiện đại dựa trên nguyên lý cho thủy tinh nóng chảy nổi trên bề mặt kim loại thiếc lỏng để tạo ra tấm kính có độ phẳng và độ dày đồng đều cao. Nguyên liệu chính để sản xuất kính nổi bao gồm cát silica có độ tinh khiết cao, soda ash, đá vôi và một số phụ gia khác nhằm điều chỉnh tính chất vật lý và hóa học của sản phẩm.

Quá trình sản xuất kính nổi diễn ra liên tục, từ khâu nấu chảy nguyên liệu trong lò ở nhiệt độ khoảng 1.500°C, sau đó dòng thủy tinh lỏng được dẫn lên bề mặt thiếc, nơi nó tự dàn trải thành bề mặt phẳng hoàn hảo nhờ trọng lực và sức căng bề mặt, trước khi được làm nguội có kiểm soát trong buồng ủ để tránh ứng suất nội. Kết quả là sản phẩm kính có bề mặt nhẵn, trong suốt, không bị biến dạng và có thể được cắt theo nhiều kích thước khác nhau tùy nhu cầu sử dụng. Kính nổi thường được phân loại theo độ dày (từ khoảng 2mm đến 25mm), màu sắc (kính trong, kính màu như xanh, xám, nâu), và mục đích sử dụng (kính xây dựng, kính trang trí, kính làm gương hoặc kính gia công sâu như kính cường lực, kính dán an toàn, kính phủ phản quang hoặc phủ low-E).

Nhờ những đặc tính ưu việt như độ truyền sáng cao, khả năng cách âm, cách nhiệt tương đối tốt, dễ gia công và chi phí sản xuất hợp lý, kính nổi được sử dụng rộng rãi trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, từ cửa sổ, cửa ra vào, vách ngăn đến mặt dựng các tòa nhà cao tầng. Ngoài ra, kính nổi còn là nguyên liệu đầu vào quan trọng cho nhiều ngành công nghiệp khác như sản xuất ô tô, thiết bị điện tử và năng lượng mặt trời.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, mặt hàng kính nổi cũng là đối tượng của nhiều hoạt động thương mại xuyên biên giới, chịu tác động của các yếu

tổ như chi phí năng lượng, nguồn cung nguyên liệu, chính sách môi trường và các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp tại nhiều thị trường lớn, do đặc thù sản phẩm có tính tiêu chuẩn hóa cao và cạnh tranh mạnh về giá.

Quy trình sản xuất kính nổi

Quy trình sản xuất kính nổi là một dây chuyền công nghệ liên tục, hiện đại và có mức độ tự động hóa cao, bắt đầu từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đầu vào. Các nguyên liệu chính gồm cát silica có độ tinh khiết cao, soda ash (Na_2CO_3), đá vôi (CaCO_3), dolomite và một số phụ gia được cân đong chính xác theo tỷ lệ tiêu chuẩn nhằm đảm bảo thành phần hóa học ổn định. Sau đó, hỗn hợp này được đưa vào lò nấu ở nhiệt độ khoảng $1.400\text{--}1.600^\circ\text{C}$ để tạo thành thủy tinh nóng chảy đồng nhất, loại bỏ tạp chất và bọt khí thông qua quá trình tinh luyện. Khi đạt trạng thái thích hợp, dòng thủy tinh lỏng được dẫn ra khỏi lò và chảy liên tục lên bề thiếc nóng chảy trong môi trường khí bảo vệ (thường là hỗn hợp nitơ và hydro) nhằm tránh oxy hóa.

Tại đây, nhờ sự chênh lệch tỷ trọng giữa thiếc và thủy tinh, cùng với tác dụng của trọng lực và sức căng bề mặt, thủy tinh sẽ tự dàn đều thành một lớp phẳng có độ dày đồng nhất và bề mặt nhẵn bóng gần như tuyệt đối. Độ dày của tấm kính được kiểm soát bằng tốc độ kéo và lực căng cơ học trong suốt quá trình tạo hình. Sau khi rời khỏi bề thiếc, dải kính tiếp tục đi vào buồng ủ (lehr), nơi nhiệt độ được hạ xuống từ từ theo một quy trình kiểm soát chặt chẽ để loại bỏ ứng suất nội, giúp kính không bị nứt vỡ trong quá trình sử dụng. Khi đã nguội hoàn toàn, kính được đưa qua hệ thống kiểm tra chất lượng tự động nhằm phát hiện các khuyết tật như bọt khí, vết xước hoặc sai lệch độ dày.

Cuối cùng, kính được cắt thành các kích thước tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu khách hàng, đóng gói và vận chuyển. Trong nhiều trường hợp, kính nổi còn được đưa vào các công đoạn gia công sâu như tôi cường lực, dán an toàn, phủ phản quang hoặc phủ low-E để nâng cao các tính năng như chịu lực, cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng. Toàn bộ quy trình sản xuất kính nổi đòi hỏi kiểm soát nghiêm

ngặt về nhiệt độ, thành phần nguyên liệu và điều kiện môi trường, đồng thời tiêu thụ nhiều năng lượng, do đó các yếu tố về công nghệ, hiệu suất và bảo vệ môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Thị trường kính nổi của Ấn Độ và xu hướng

Thị trường kính nổi tại Ấn Độ trong những năm gần đây được đánh giá là một trong những thị trường năng động và có tốc độ tăng trưởng khá ổn định trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhờ sự kết hợp của quá trình đô thị hóa nhanh, bùng nổ xây dựng cơ sở hạ tầng và sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp ô tô. Theo các nghiên cứu thị trường, kính nổi hiện chiếm vị trí chủ đạo trong ngành kính phẳng của Ấn Độ, với tỷ trọng khoảng 56% vào năm 2025, phản ánh vai trò nền tảng của sản phẩm này trong cả lĩnh vực xây dựng và sản xuất công nghiệp. Quy mô thị trường kính nổi của Ấn Độ đạt khoảng hơn 1 tỷ USD vào năm 2024 và được dự báo sẽ tăng lên khoảng 1,56 tỷ USD vào năm 2031, tương ứng với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) khoảng 5,6% trong giai đoạn 2025–2031. Động lực tăng trưởng chính đến từ nhu cầu ngày càng lớn đối với nhà ở, các dự án đô thị thông minh, cơ sở hạ tầng giao thông và các tòa nhà thương mại hiện đại, trong đó kính nổi được sử dụng rộng rãi cho cửa sổ, mặt dựng và vách kính. Bên cạnh đó, sự mở rộng của ngành ô tô tại Ấn Độ - một trong những thị trường xe lớn nhất thế giới - cũng góp phần đáng kể vào việc gia tăng nhu cầu kính nổi, đặc biệt là các loại kính chất lượng cao phục vụ sản xuất xe và xuất khẩu.

Về xu hướng, thị trường kính nổi của Ấn Độ đang chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và thân thiện môi trường. Nhu cầu đối với các loại kính tiết kiệm năng lượng, kính phủ low-E, kính phản quang và kính cách nhiệt ngày càng tăng, phù hợp với xu hướng xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng trong các đô thị lớn. Đồng thời, sự phát triển của năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời, cũng thúc đẩy nhu cầu đối với kính nổi chất lượng cao làm nguyên liệu cho tấm pin quang điện. Ngoài ra, thị trường còn chứng kiến xu hướng gia tăng sản xuất trong nước nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, đi kèm với các biện



pháp phòng vệ thương mại như áp thuế chống bán phá giá đối với kính nhập khẩu giá rẻ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước áp lực cạnh tranh từ các nước khác. Tuy nhiên, ngành cũng đối mặt với một số thách thức như chi phí năng lượng cao, biến động giá nguyên liệu đầu vào và áp lực cạnh tranh về giá. Nhìn chung, với nền tảng kinh tế tăng trưởng nhanh, dân số lớn và nhu cầu xây dựng – công nghiệp tiếp tục mở rộng, thị trường kính nội của Ấn Độ được dự báo sẽ duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, đồng thời chuyển mạnh sang các sản phẩm công nghệ cao và bền vững hơn.

2. Tình hình xuất khẩu kính nội từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Ấn Độ

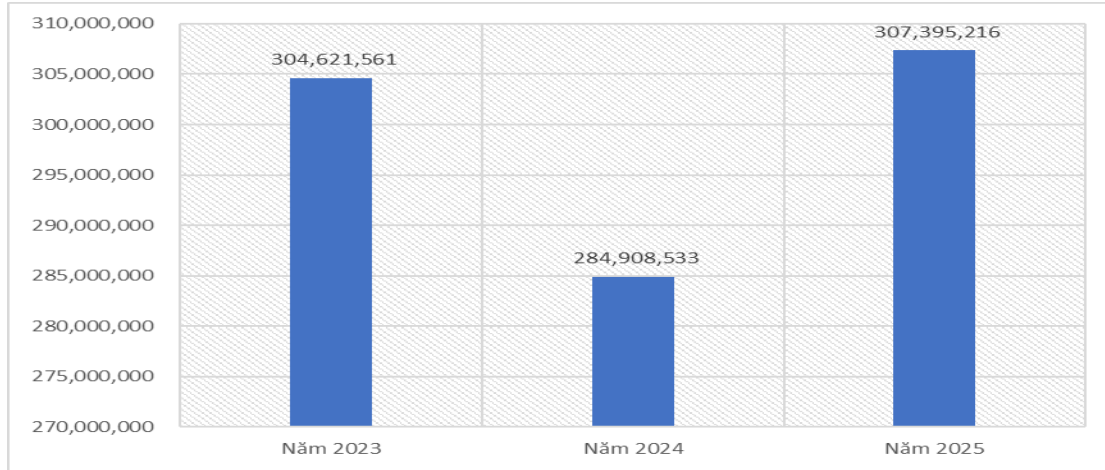
Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu kính nội từ tất cả các thị trường trên thế giới sang Ấn Độ đạt 304,6 triệu USD, trong đó Ma-lai-xi-a là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Xinh-ga-po và Trung Quốc. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu từ tất cả các thị trường trên thế giới 2024 sang thị trường Ấn Độ giảm 6,5% so với năm trước đạt 284,9 triệu USD. Tuy nhiên, trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu từ các thị trường sang Ấn Độ tăng trở, tăng 7,9% đạt 307,4 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, nhập khẩu kính nội của Ấn Độ duy trì xu hướng tăng về lượng nhưng chịu sự điều tiết ngày càng mạnh của chính sách thương mại, trong đó nổi bật là sự cạnh tranh giữa nguồn cung giá rẻ từ khu vực ASEAN và nhu cầu bảo vệ ngành sản xuất nội địa, tạo nên một thị trường vừa mở cửa vừa có tính kiểm soát cao.

Tổng giá trị nhập khẩu kính nổi từ các thị trường của Ấn Độ từ 2023 đến 2025

Đơn vị:

USD



Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Ma-lai-xi-a là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, đạt 84,1 triệu USD, chiếm 29,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 73 triệu USD, chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. In-đô-nê-xi-a xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 46 triệu USD, chiếm 16,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po, Thái Lan và Trung Quốc lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 34,5 triệu USD, 21,3 triệu USD và 9,1 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Ấn Độ đạt 278,7 triệu USD, chiếm 97,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của các nguồn cung ứng khác đạt 6,2 triệu USD, chiếm 2,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Năm 2025, Ma-lai-xi-a tiếp tục là thị trường đạt kim ngạch xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, đạt 89,4 triệu USD, chiếm 29,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam xếp thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 83,9 triệu USD, chiếm 27,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản

phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po xếp thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 40,3 triệu USD, chiếm 13,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 38,3 triệu USD 20,2 triệu USD và 13,8 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu kính nổi của mười nguồn cung ứng sang thị trường Ấn Độ đạt 301,5 triệu USD, chiếm 98,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của các nguồn cung ứng khác đạt 5,9 triệu USD, chiếm 1,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Ấn Độ năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Ma-lai-xi-a	84.068.569	89.391.685	6,3%	29,5%	29,1%
Việt Nam	72.957.051	83.854.752	14,9%	25,6%	27,3%
Xinh-ga-po	34.507.833	40.281.087	16,7%	12,1%	13,1%
In-đô-nê-xi-a	46.026.057	38.290.224	-16,8%	16,2%	12,5%
Thái Lan	21.277.047	20.209.394	-5,0%	7,5%	6,6%
Trung Quốc	9.104.377	13.783.316	51,4%	3,2%	4,5%
Thổ Nhĩ Kỳ	2.604.219	5.471.579	110,1%	0,9%	1,8%
Nhật Bản	2.402.862	4.532.666	88,6%	0,8%	1,5%
Đức	2.346.253	3.616.213	54,1%	0,8%	1,2%
Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất	1.300.478	2.061.987	58,6%	0,5%	0,7%

Nguồn: S&P Global

Trong 2 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu kính nổi của Ấn Độ giảm nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 51,2 triệu USD. Ma-lai-xi-a tiếp tục là nguồn cung cấp kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, đạt 18,6 triệu USD, chiếm 36,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn kính nổi sang thị trường Ấn Độ với kim ngạch xuất khẩu đạt 14,7 triệu USD, chiếm 28,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 6,2 triệu USD, chiếm 12,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 4,3 triệu USD, 2,7 triệu USD và 2,2 triệu USD.

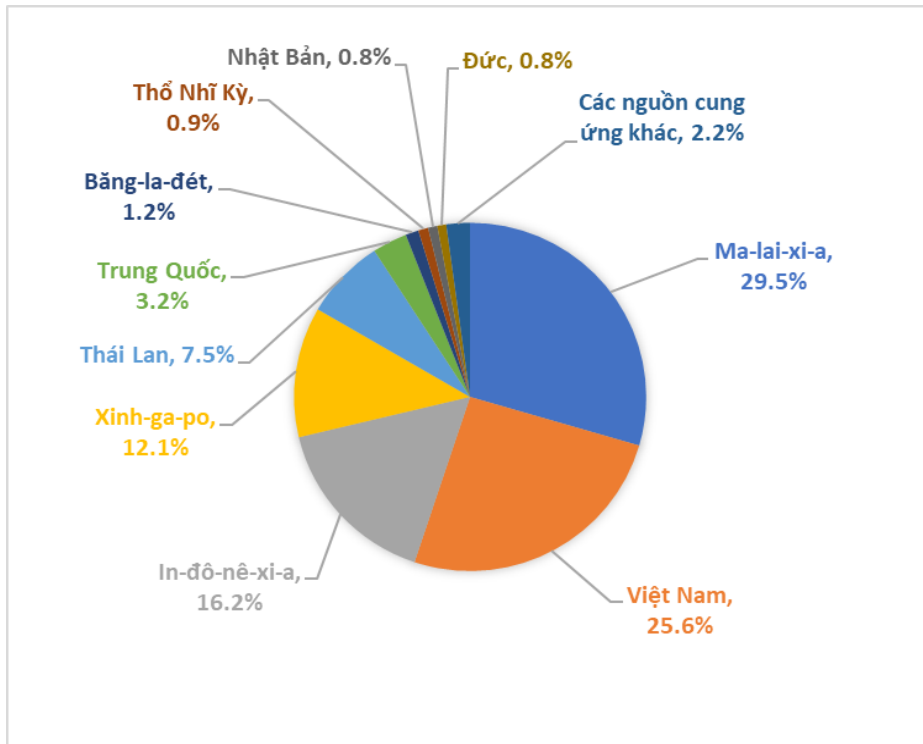
**Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ấn Độ trong 2 tháng
năm 2025 và 2026**

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK 2 tháng 2025	Trị giá NK 2 tháng 2026	2T/2026 so với 2T/2025	Tỷ trọng 2026
Ma-lai-xi-a	13.624.537	18.610.257	36,6%	36,4%
Việt Nam	14.133.650	14.679.469	3,9%	28,7%
Xinh-ga-po	7.502.336	6.194.602	-17,4%	12,1%
In-đô-nê-xi-a	5.882.752	4.317.743	-26,6%	8,4%
Thái Lan	4.640.048	2.710.008	-41,6%	5,3%
Trung Quốc	2.266.540	2.183.563	-3,7%	4,3%
Thổ Nhĩ Kỳ	842.626	571.348	-32,2%	1,1%
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	96.391	544.653	465,0%	1,1%
Đức	868.449	478.244	-44,9%	0,9%
Nhật Bản	55.107	313.888	469,6%	0,6%

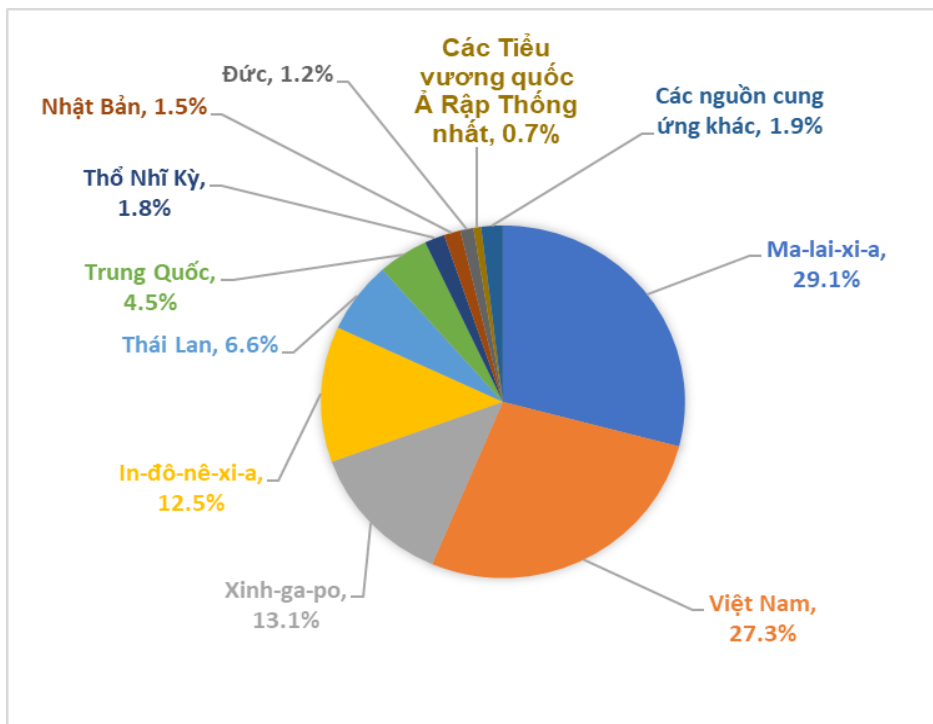
Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Ấn Độ năm 2024



Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Ấn Độ năm 2025



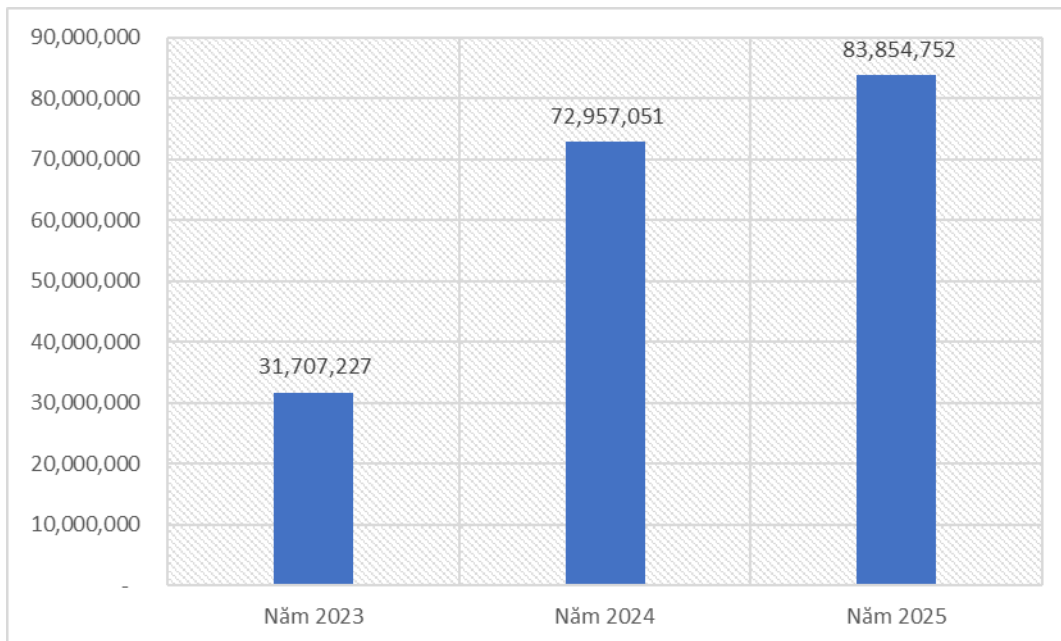
Nguồn: S&P Global

3. Tình hình xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng kính nổi của Việt Nam đạt 31,7 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng kính nổi của Ấn Độ, Việt Nam xếp thứ ba các nguồn cung cấp kính nổi sang thị trường Ấn Độ. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng mạnh 130,1%, đạt gần 73 triệu USD, chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam xếp thứ hai các nguồn cung cấp kính nổi sang thị trường Ấn Độ. Năm 2025, trị giá xuất khẩu mặt hàng kính nổi của Việt Nam tiếp tục tăng so với năm trước đó, đạt 83,9 triệu USD, chiếm 27,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Ấn Độ, Việt Nam tiếp tục xếp thứ hai các nguồn cung cấp kính nổi sang thị trường Ấn Độ.

Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Ấn Độ từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



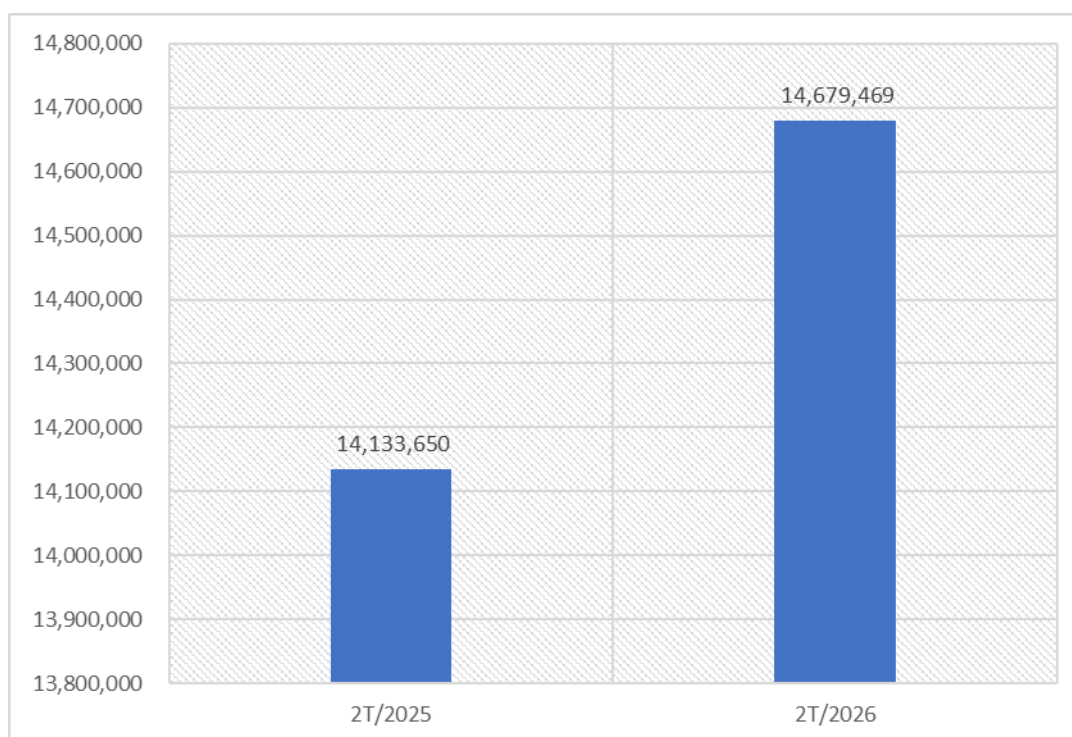
Nguồn: S&P Global

Trong 2 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đạt 14,1 triệu USD, chiếm 27,6% tổng kim ngạch nhập khẩu

sản phẩm cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ. Trong 2 tháng đầu năm 2026, trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 14,7 triệu USD, chiếm 28,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam tiếp tục xếp thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ.

Trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Ấn Độ trong 2 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Băng-la-đét, Pa-ki-xtan, UAE, Ả-rập Xê-út.

Với việc kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này tăng nhanh trong một thời gian ngắn và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ấn Độ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

Trước tình hình đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và ứng phó một cách bài bản. Trước hết, cần xây dựng chiến lược giá xuất khẩu hợp lý, tránh cạnh tranh bằng cách hạ giá quá mức, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và đầy đủ của hệ thống kế toán, sổ sách và dữ liệu chi phí để có thể cung cấp kịp thời khi cơ quan điều tra yêu cầu.

Doanh nghiệp cũng nên thường xuyên theo dõi sát sao các cảnh báo sớm và thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại, cũng như cập nhật diễn biến chính sách và các vụ việc điều tra liên quan tại Ấn Độ để có phương án điều chỉnh hoạt động xuất khẩu phù hợp.

Ngoài ra, việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá lớn vào một thị trường duy nhất, sẽ giúp giảm thiểu rủi ro khi bị áp dụng biện pháp phòng vệ. Song song với đó, doanh nghiệp cần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm thông qua đầu tư công nghệ, phát triển các dòng kính chất lượng cao như kính tiết kiệm năng lượng, kính phủ hoặc kính phục vụ ngành năng lượng tái tạo, từ đó giảm áp lực cạnh tranh trực tiếp về giá. Việc hợp tác với các đối tác nhập khẩu uy tín tại Ấn Độ, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về chất lượng, môi trường cũng là yếu tố quan trọng giúp củng cố vị thế và hạn chế nguy cơ bị khiếu kiện.

Nhìn chung, trong bối cảnh môi trường thương mại quốc tế ngày càng phức tạp, chỉ khi chủ động quản trị rủi ro phòng vệ thương mại và xây dựng năng lực cạnh tranh bền vững, doanh nghiệp xuất khẩu kính nổi của Việt Nam mới có thể duy trì và mở rộng thị phần tại thị trường Ấn Độ một cách ổn định và lâu dài.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

